

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu:**  
**Lập đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Sơn La**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2019/TT-BKHĐT ngày 16 tháng 12 năm 2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu, lộ trình áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng và quản lý, sử dụng giá trị bảo đảm dự thầu, bảo đảm thực hiện hợp đồng không được hoàn trả;*

*Căn cứ Quyết định số 2989/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh ban hành quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2022; Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2022;*

*Căn cứ Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 26 tháng 01 năm 2022 của UBND tỉnh về phê duyệt đề cương nhiệm vụ và dự toán Lập đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Sơn La;*

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm định số 73/BCTĐ-STC ngày 17 tháng 3 năm 2022 của Sở Tài chính về việc thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Lập đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Sơn La của Sở Xây dựng; Công văn số 855/STC-QLGCS ngày 17 tháng 3 năm 2022 và Công văn số 1090/STC-QLGCS ngày 04 tháng 4 năm 2022.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Lập đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Sơn La theo phụ lục chi tiết kèm theo.

### Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm trước pháp luật về giá gói thầu mua sắm; tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định của Luật ngân sách Nhà nước, Luật đấu thầu, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ, Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính và các chế độ tài chính hiện hành của Nhà nước.

2. Sở Tài chính chịu mọi trách nhiệm trước pháp luật, trước Chủ tịch UBND tỉnh về tính chuẩn xác, tính hợp pháp của các thông tin, số liệu về nội dung thẩm định, trình phê duyệt.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính, Sở Xây dựng; Giám đốc Kho bạc Nhà nước và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành./.

#### Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Các đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3 (t/h);
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH, KT(Quý-3b). 25b.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Hồng Minh



## PHỤ LỤC SỐ 01

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: Lập đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Sơn La  
(Kèm theo Quyết định số: 794/QĐ-UBND ngày 04/5/2022 của UBND tỉnh)

Số TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu (1.000 đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Gói thầu dịch vụ tư vấn: Lập đơn giá xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Sơn La	494.670	Nguồn ngân sách nhà nước đã giao cho Sở Xây dựng tại Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh, số tiền 499.000.000 đồng (dự toán được phân bổ tại Quyết định số 360/QĐ-SXD ngày 20/12/2021 của Sở Xây dựng)	Đấu thầu rộng rãi trong nước, qua mạng	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Quý II, năm 2022	Trọn gói	180 ngày (không kể thời gian thăm định, phê duyệt và thực hiện thanh quyết toán)

9/



